

VI. PHẨM NGUỒN SANH PHƯỚC (*PUNÑĀBHISANDAVAGGA*)

I. KINH NGUỒN SANH PHƯỚC THỨ NHẤT (*Paṭhamapuññābhisandasutta*)⁸² (A. II. 54)

51. Nhân duyên ở Sāvatthi.

– Có bốn nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện này đem lại an lạc, thuộc thiên giới, là quả lạc dị thực, dẫn đến cõi trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc. Thế nào là bốn?

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi hưởng thọ y của ai, đạt đến và an trú vô lượng tâm định, như vậy là nguồn sanh phước vô lượng cho người ấy, là nguồn sanh thiện đem lại an lạc, thuộc thiên giới, là quả lạc dị thực, dẫn đến cõi trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc.

Này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trong khi hưởng thọ đồ ăn khát thực của ai... Này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trong khi hưởng thọ trú xứ của ai... Này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trong khi hưởng thọ được phẩm trị bệnh của ai, đạt đến và an trú vô lượng tâm định, như vậy là nguồn sanh phước vô lượng cho người ấy, là nguồn sanh thiện đem lại an lạc, thuộc thiên giới, là quả lạc dị thực, dẫn đến cõi trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc.

Này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu bốn nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện này, thời không dễ gì để nắm lấy một số lượng phước thiện, và nói rằng: “Có chừng ấy nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện, đem lại an lạc, thuộc thiên giới, là quả lạc dị thực, dẫn đến cõi trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc”; vì rằng cả khối phước thiện lớn được xem là vô số, vô lượng.

Ví như, này các Tỷ-kheo, trong biển lớn, thật không dễ gì để nắm lấy một số lượng nước và nói rằng: “Có chừng ấy thùng nước, hay có chừng ấy trăm thùng nước, hay có chừng ấy ngàn thùng nước, hay có chừng ấy trăm ngàn thùng nước”; vì rằng cả khối lượng lớn nước được xem là vô số, vô lượng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu bốn nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện này, thời không dễ gì nắm lấy một số lượng phước thiện và nói rằng: “Có chừng ấy nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện, đem lại an lạc thuộc thiên giới, là quả lạc dị thực, dẫn đến cõi trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ,

⁸² Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh PTS dịch: *Flood of Merit (to Laymen)*, nghĩa là *Nguồn sanh phước (với cư sĩ)*.

khả ý, hạnh phúc, an lạc”; vì rằng cả khối phước thiện lớn được xem là vô số, vô lượng.

Biển lớn không hạn lượng,
Hồ lớn nhiều sợ hãi,
Là kho tàng cất giữ,
Vô số lượng châu báu,
Cũng là chỗ trú ẩn,
Vô số các loại cá,
Là chỗ các sông lớn
Quy tụ chảy ra biển.
Cũng vậy, người bố thí,
Đồ ăn và đồ uống,
Vải mặc và giường nằm,
Chỗ ngồi và thảm nệm,
Bạc Hiền thí như vậy,
Phước đức ulla chảy đến,
Như sông dẫn dòng nước,
Ulla chảy vào bể cả.

II. KINH NGUỒN SANH PHƯỚC THỨ HAI (*Dutiyapuññābhisandasutta*) (A. II. 56)

52. Nay các Tỷ-kheo, có bốn nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện này đem lại an lạc, thuộc thiên giới, là quả lạc dị thực, dẫn đến cõi trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc. Thế nào là bốn?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu với lòng tịnh tín bất động đối với Phật. Bậc Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Nay các Tỷ-kheo, đây là nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện thứ nhất đem lại an lạc, thuộc thiên giới, là quả lạc dị thực, dẫn đến cõi trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc.

Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu với lòng tịnh tín bất động đối với Pháp. Pháp được Thế Tôn khéo nói, thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến đề mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu. Nay các Tỷ-kheo, đây là nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện thứ hai đem lại an lạc, thuộc thiên giới, là quả lạc dị thực, dẫn đến cõi trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc.

Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu với lòng tịnh tín bất động đối với chúng Tăng. Diệu hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, Trục hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, Ứng lý hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, Chánh hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, tức là bốn đôi tám vị. Chúng đệ tử này của Thế Tôn đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được đánh lễ, đáng được chấp tay,

là vô thượng phước điền ở đời. Nay các Tỷ-kheo, đây là nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện thứ ba này đem lại an lạc, thuộc thiên giới, là quả lạc dị thực, dẫn đến cõi trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc.

Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu với những giới được bậc Thánh ái kính, không bị phá hoại, không bị bể vụn, không bị điểm chấm, không bị uế nhiễm, đưa đến giải thoát, được người trí tán thán, không bị chấp thủ, đưa đến thiên định. Nay các Tỷ-kheo, đây là nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện thứ tư đem lại an lạc, thuộc thiên giới, là quả lạc dị thực, dẫn đến cõi trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc.

Nay các Tỷ-kheo, bốn nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện này, đem lại an lạc, thuộc thiên giới, là quả lạc dị thực, dẫn đến cõi trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc.

Ai tin tưởng Như Lai,
Bất động, khéo an trú,
Ai tin giới, hiền thiện,
Bậc Thánh khen, mến chuộng,
Ai tịnh tín chúng Tăng,
Với cái nhìn chánh trực,
Người ấy được họ gọi,
Không phải là người nghèo,
Đời sống người như vậy,
Không phải đời trống rỗng.
Do vậy, tín và giới,
Tịnh tín và thắng pháp,
Bậc trí chú tâm niệm,
Lời dạy của chư Phật.

III. KINH SỐNG CHUNG THỨ NHẤT (*Paṭhamasaṃvāsasutta*) (A. II. 57)

53. Một thời, Thế Tôn đang đi trên con đường giữa Madhurā và Verañjā. Có nhiều nam gia chủ và nữ gia chủ cũng đang đi trên con đường giữa Madhurā và Verañjā. Rồi Thế Tôn từ trên đường bước xuống, đến ngồi dưới một gốc cây, trên chỗ đã được sửa soạn. Các nam gia chủ và nữ gia chủ thấy Thế Tôn ngồi dưới gốc cây, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với các nam cư sĩ, nữ cư sĩ đang ngồi một bên:

– Nay các gia chủ, có bốn loại sống chung này. Thế nào là bốn? Đê tiện nam sống chung với đê tiện nữ, đê tiện nam sống chung với thiên nữ, thiên nam sống chung với đê tiện nữ, thiên nam sống chung với thiên nữ.

Và nay các gia chủ, thế nào là đê tiện nam sống chung với đê tiện nữ?

Ở đây, nay các gia chủ, người chồng sát sanh, lấy của không cho, sống tà hạnh trong các dục, nói láo, đắm say rượu men rượu nẫu, ác giới, tánh ác, sống ở gia đình với tâm bị cấu uế xan tham chi phối, nhiếc mắng, chửi rủa các

Sa-môn, Bà-la-môn. Còn người vợ cũng sát sanh, lấy của không cho, sống tà hạnh trong các dục, nói láo, đắm say rượu men rượu nẫu, ác giới, tánh ác, sống ở gia đình với tâm bị cấu uế xan tham chi phối, nhiếc mắng, chửi rủa các Sa-môn, Bà-la-môn. Như vậy, này các gia chủ, là đê tiện nam sống chung với đê tiện nữ.

Và này các gia chủ, thế nào là đê tiện nam sống chung với thiên nữ?

Ở đây, này các gia chủ, người chồng sát sanh... nhiếc mắng, chửi rủa các Sa-môn, Bà-la-môn. Còn người vợ từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu men rượu nẫu, có giới, thiện tánh, sống ở gia đình với tâm không bị cấu uế xan tham chi phối, không có nhiếc mắng, chửi rủa các Sa-môn, Bà-la-môn. Như vậy, này các gia chủ, là đê tiện nam sống chung với thiên nữ.

Và này các gia chủ, thế nào là thiên nam sống chung với một đê tiện nữ?

Ở đây, này các gia chủ, người chồng từ bỏ sát sanh... không có nhiếc mắng, chửi rủa các Sa-môn, Bà-la-môn. Nhưng người vợ là người sát sanh, lấy của không cho... nhiếc mắng, chửi rủa các Sa-môn, Bà-la-môn. Như vậy, này các gia chủ, là thiên nam sống chung với đê tiện nữ.

Và này các gia chủ, thế nào là thiên nam sống chung với thiên nữ?

Ở đây, này các gia chủ, người chồng từ bỏ sát sanh... không có nhiếc mắng, chửi rủa các Sa-môn, Bà-la-môn. Và người vợ cũng là người từ bỏ sát sanh... không có nhiếc mắng, chửi rủa các Sa-môn, Bà-la-môn. Như vậy, này các gia chủ, là thiên nam sống chung với thiên nữ.

Này các gia chủ, có bốn loại chung sống này.

Cả hai là ác giới,
Xan tham và nhiếc mắng,
Cặp vợ và chồng ấy,
Đê tiện, sống đê tiện.
Chồng là người ác giới,
Xan tham và nhiếc mắng,
Vợ là người có giới,
Bố thí, không xan tham,
Như vậy, vợ thiên nữ,
Sống với chồng đê tiện.
Chồng là người có giới,
Bố thí, không xan tham,
Vợ là đê tiện nữ,
Chung sống chồng thiên nam.
Cả hai tín, bố thí,
Sống chế ngự, chánh mạng,
Cả hai vợ chồng ấy,

Nói lời thân ái nhau,
 Đời sống nhiều hạnh phúc,
 Chờ đợi hai người ấy.
 Kẻ thù không thích ý,
 Cả hai giới hạnh lành,
 Ở đây sống theo pháp,
 Giữ cấm giới đồng đẳng,
 Cả hai giới hạnh lành,
 Sống hoan hỷ thiên giới,
 Hân hoan được thỏa mãn,
 Đúng với điều cầu mong.

IV. KINH SỐNG CHUNG THỨ HAI (*Dutiyasaṃvāsasutta*) (A. II. 59)

54. Nay các Tỷ-kheo, có bốn loại sống chung này. Thế nào là bốn? Đề tiện nam sống chung với đề tiện nữ, đề tiện nam sống chung với thiên nữ, thiên nam sống chung với đề tiện nữ, thiên nam sống chung với thiên nữ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đề tiện nam sống chung với đề tiện nữ?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, người chồng là người sát sanh, lấy của không cho, sống tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời thô ác, nói lời phù phiếm, tham lam, sân tâm, tà kiến, ác giới, ác tánh, sống trong gia đình với tâm bị cấu uế xan tham chi phối, nhiễm mắng, chửi rửa các Sa-môn, Bà-la-môn. Còn người vợ cũng sát sanh, lấy của không cho, sống tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời thô ác, nói lời phù phiếm, tham lam, sân tâm, tà kiến, ác giới, ác tánh, sống ở gia đình với tâm bị cấu uế xan tham chi phối, nhiễm mắng, chửi rửa các Sa-môn, Bà-la-môn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là đề tiện nam chung sống với đề tiện nữ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đề tiện nam sống chung với thiên nữ?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, người chồng sát sanh... nhiễm mắng, chửi rửa các Sa-môn, Bà-la-môn. Còn người vợ từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời thô ác, từ bỏ nói lời phù phiếm, không tham, không có sân tâm, chánh kiến, có giới, thiện tánh, sống ở gia đình với tâm không bị cấu uế xan tham chi phối, không có nhiễm mắng, chửi rửa các Sa-môn, Bà-la-môn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là đề tiện nam sống chung với thiên nữ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là thiên nam sống chung với đề tiện nữ?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, người chồng từ bỏ sát sanh... không có nhiễm mắng, chửi rửa các Sa-môn, Bà-la-môn. Nhưng người vợ là người sát sanh, lấy của không cho... nhiễm mắng, chửi rửa các Sa-môn, Bà-la-môn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là thiên nam sống chung với đề tiện nữ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là thiên nam sống chung với thiên nữ?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, người chồng từ bỏ sát sanh... không có nhiễm mắng,

chửi rửa các Sa-môn, Bà-la-môn. Và người vợ cũng là người từ bỏ sát sanh... không có nhiếc mắng, chửi rửa các Sa-môn, Bà-la-môn. Như vậy, này các Tỷ kheo, là thiên nam sống chung thiên nữ.

Này các Tỷ-kheo, có bốn loại sống chung này.

Cả hai là ác giới,
 Xan tham và nhiếc mắng,
 Cặp vợ và chồng ấy,
 Đê tiện sống đê tiện.
 Chồng là người ác giới,
 Xan tham và nhiếc mắng,
 Vợ là người có giới,
 Bỏ thí, không xan tham,
 Như vậy vợ thiên nữ
 Sống với chồng đê tiện.
 Chồng là người có giới,
 Bỏ thí, không xan tham,
 Còn người vợ ác giới,
 Xan tham và nhiếc mắng,
 Vợ là đê tiện nữ,
 Chung sống chồng, thiên nam.
 Cả hai, tín, bỏ thí,
 Sống chế ngự, chánh mạng,
 Cả hai vợ chồng ấy,
 Nói lời thân ái nhau,
 Đời sống nhiều hạnh phúc,
 Chờ đợi hai người ấy.
 Kẻ thù không thích ý,
 Cả hai giới hạnh lành,
 Ở đây sống theo pháp,
 Giữ cấm giới đồng đẳng,
 Cả hai giới hạnh lành,
 Sống hoan hỷ thiên giới,
 Hân hoan được thỏa mãn,
 Đúng với điều cầu mong.

V. KINH SỐNG ĐỜI VỚI NHAU THỨ NHẤT (*Paṭhamasamajīvīsutta*)⁸³ (A. II. 61)

55. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Bhaggā, tại núi Sūṃsumāragira, rừng Bhesakalā, ở Vườn Nai. Rồi Thế Tôn, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi đến trú xứ gia chủ cha của Nakula; sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn

⁸³ Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: *Well Matched*, nghĩa là *Xứng đôi*.

sẵn. Rồi gia chủ cha của Nakula và nữ gia chủ mẹ của Nakula đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, gia chủ cha của Nakula bạch Thế Tôn:

– Từ khi nữ gia chủ mẹ của Nakula được đem về đây cho con, khi con còn trẻ tuổi, con biết con không bao giờ có điều gì xâm phạm đến vợ con, cho đến ý nghĩ cũng không, chớ đừng nói gì đến thân. Vì rằng, bạch Thế Tôn, chúng con muốn thấy mặt nhau trong đời này, mà còn muốn thấy mặt nhau trong đời sau nữa.

Nữ gia chủ mẹ của Nakula bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, từ khi con được đem về đây cho gia chủ cha của Nakula, khi con còn trẻ tuổi, con biết con không bao giờ có điều gì xâm phạm đến gia chủ cha của Nakula, cho đến ý nghĩ cũng không, chớ đừng nói gì đến thân. Vì rằng, bạch Thế Tôn, chúng con muốn thấy mặt nhau trong đời này, mà còn muốn thấy mặt nhau trong đời sau nữa.

– Vậy này các gia chủ, khi cả hai vợ chồng muốn thấy mặt nhau trong đời này, cũng muốn thấy mặt nhau trong đời sau nữa, và cả hai người là đồng tín, đồng giới, đồng thí, đồng trí tuệ; thời trong đời hiện tại, các người được thấy mặt nhau, và trong đời sau, các người cũng được thấy mặt nhau.

Cả hai tín, bổ thí,
Sống chế ngự, chánh mạng,
Cả hai vợ chồng ấy,
Nói lời thân ái nhau,
Đời sống nhiều hạnh phúc,
Chờ đợi hai người ấy.
Kẻ thù không thích ý,
Cả hai giới hạnh lành,
Ở đây sống theo pháp,
Giữ cấm giới đồng đẳng,
Cả hai giới hạnh lành,
Sống hoan hỷ thiên giới,
Hân hoan được thỏa mãn,
Đúng với điều sở cầu.

VI. KINH SỐNG ĐỜI VỚI NHAU THỨ HAI

(*Dutiyasamajīvīsutta*) (A. II. 62)

56. (Như kinh trên, nhưng bắt đầu bằng lời của Thế Tôn dạy cho các Tỷ-kheo).

VII. KINH SUPPAVĀSĀ (*Suppavāsāsutta*)⁸⁴ (A. II. 62)

57. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Koliya, tại thị trấn của dân chúng Koliya tên là Sajjanela. Rồi Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm y bát,

⁸⁴ Xem GS. I. 25. Cô được xem là người cúng dường đồ ăn khát thực ngon đệ nhất.

đi đến trú xứ của Suppavāsā, người dân Koliya; sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Suppavāsā, người dân Koliya, sau khi tự tay mời Thế Tôn dùng cho đến thỏa mãn các món ăn loại cứng và loại mềm, rồi Suppavāsā, thuộc dân tộc Koliya, sau khi Thế Tôn ăn đã xong, tay đã rời khỏi bát,⁸⁵ liền ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Suppavāsā, người dân Koliya, đang ngồi một bên:

– Các Thánh nữ đệ tử khi bố thí đồ ăn, này Suppavāsā, bố thí bốn sự cho những người nhận. Thế nào là bốn? Cho thọ mạng, cho dung sắc, cho an lạc, cho sức mạnh.

Sau khi cho thọ mạng, người cho được chia phần (*bhāginī*) thọ mạng, thuộc cõi trời hay cõi người. Sau khi cho dung sắc, người cho được chia phần dung sắc, thuộc cõi trời hay cõi người. Sau khi cho an lạc, người cho được chia phần an lạc, thuộc cõi trời hay cõi người. Sau khi cho sức mạnh, người cho được chia phần sức mạnh, thuộc cõi trời hay cõi người. Này Suppavāsā, khi Thánh nữ đệ tử bố thí đồ ăn, bố thí bốn sự này cho những người nhận.

Cho đồ ăn khéo làm,
Sạch, thù diệu, vị ngon,
Nàng với sự cúng dường,
Bố thí vị chánh trực,
Những vị sống chánh hạnh,
Là những bậc đại hành,
Với đức, gặt công đức,
Lại được quả to lớn.
Bậc Hiền Biết Thế Gian,
Có lời tán thán nàng,
Ưc niệm tế đàn vậy,
Họ đạo quanh thế giới,
Với tâm tư hoan hỷ,
Nhiếp phục gốc xan tham,
Không bị ai chỉ trích,
Chúng đạt được cõi trời.

VIII. KINH SUDATTA (*Sudattasutta*)⁸⁶ (A. II. 63)

58. Rồi gia chủ Anāthapiṇḍika đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với gia chủ Anāthapiṇḍika đang ngồi một bên:

– Này gia chủ, bậc Thánh đệ tử bố thí đồ ăn, bố thí bốn sự cho người nhận. Thế nào là bốn? Cho thọ mạng, cho dung sắc, cho an lạc, cho sức mạnh.

⁸⁵ *Onītapattapāṇim*. Bản Pāli như DA.; UdA. 242; v.v... sử dụng nghĩa “tay rời khỏi bát”; còn bản Sanskrit sử dụng nghĩa “rửa tay”.

⁸⁶ Xem S. I. 211.

Sau khi cho thọ mạng, người cho được chia phần thọ mạng, thuộc chư thiên hay loài người; sau khi cho dung sắc, người cho được chia phần dung sắc, thuộc chư thiên hay loài người; sau khi cho an lạc, người cho được chia phần an lạc, thuộc chư thiên hay loài người; sau khi cho sức mạnh, người cho được chia phần sức mạnh, thuộc chư thiên hay loài người.

Này gia chủ, bậc Thánh đệ tử bố thí món ăn, bố thí bốn sự này cho những người nhận.

Những ai khéo chế ngự,
Sống nhờ người bố thí,
Ai tùy thời, nhiệt thành,
Bố thí đồ ăn uống,
Đem lại cho các vị,
Bốn sự kiện như sau:
Cho thọ mạng, dung sắc,
Cho an lạc, sức mạnh.
Vị bố thí thọ mạng,
Vị bố thí sức mạnh,
Người bố thí an lạc,
Người bố thí sức mạnh,
Thọ mạng dài, danh xưng,
Dầu sanh tại chỗ nào.

IX. KINH CÁC ĐỒ ĂN (*Bhojanasutta*) (A. II. 64)

59. Người bố thí đồ ăn, này các Tỷ-kheo, bố thí bốn sự cho người nhận. Thế nào là bốn? Cho thọ mạng, cho dung sắc, cho an lạc, cho sức mạnh.

Sau khi cho thọ mạng, người cho được chia phần thọ mạng, thuộc chư thiên hay loài người; sau khi cho dung sắc... cho an lạc... sau khi cho sức mạnh, người cho được chia phần sức mạnh, thuộc chư thiên hay loài người.

Này các Tỷ-kheo, người bố thí các món ăn, bố thí bốn sự này cho người nhận.

Những ai khéo chế ngự,
Sống nhờ người khác,
Ai tùy thời, nhiệt thành,
Bố thí đồ ăn uống,
Đem lại cho các vị,
Bốn sự kiện như sau:
Cho thọ mạng, dung sắc,
Cho an lạc, sức mạnh.
Vị bố thí thọ mạng,
Vị bố thí dung sắc,
Người bố thí an lạc,
Người bố thí sức mạnh,

Thọ mạng dài, danh xưng,
Dầu sanh tại chỗ nào.

X. KINH BỐN PHẬN NGƯỜI GIA CHỦ (*Gihisāmīcisutta*)⁸⁷ (A. II. 65)

60. Rồi gia chủ Anāthapiṇḍika đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với gia chủ Anāthapiṇḍika đang ngồi một bên:

– Thành tựu bốn pháp này, này gia chủ, vị Thánh đệ tử bước vào con đường thích đáng của người gia chủ,⁸⁸ con đường đem lại tiếng tốt, con đường đưa đến cõi trời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này gia chủ, vị Thánh đệ tử hộ trì chúng Tỷ-kheo với y, hộ trì chúng Tỷ-kheo với đồ ăn khát thực, hộ trì chúng Tỷ-kheo với sàng tọa, hộ trì chúng Tỷ-kheo với dược phẩm trị bệnh.

Thành tựu với bốn pháp này, này gia chủ, vị Thánh đệ tử bước vào con đường thích đáng của người gia chủ, con đường đem lại tiếng tốt, con đường đưa đến cõi trời.

Bậc hiền trí thực hiện,
Con đường thật xứng đáng,
Của người làm gia chủ,
Hộ trì bậc có giới,
Bậc sở hành chơn chánh,
Hộ trì với y áo,
Với đồ ăn khát thực,
Sàng tọa, thuốc trị bệnh,
Công đức họ tăng trưởng,
Thường hằng ngày lẫn đêm,
Do làm nghiệp hiền thiện,
Đi đến cảnh chư thiên.

⁸⁷ Tham chiếu: *Thương-ca-la kinh* 傷歌邏經 (T.01. 0026.143. 0650b11).

⁸⁸ *Gihisāmīcipaṭipadāṃ*. Xem S. V. 333. Trong AA. III. 97: *Gihisāmīcipaṭipadanti gihīnaṃ anucchavikaṃ paṭipattim* (“Cách thực hành thích đáng của người gia chủ” nghĩa là cách thực hành thích hợp, đúng đắn của người gia chủ).